

UBND XÃ NAM DONG
TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 35^a/ BCTK-NQ

Nam Dong, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 575/SGDDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Thực hiện Công văn số 388/PVHXXH –GD, ngày 22/5/2026 của Phòng văn hóa xã hội xã Nam Dong về việc triển khai báo cáo và tổ chức tổng kết năm học 2025-2026;

Trường tiểu học Ngô Quyền báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Khái quát tình hình chung và công tác chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ năm học của đơn vị

1.1 Đội ngũ CBGVNV:

- Tổng số nhân sự trường có 27 CB-CNVC. Chia ra:
 - + Cán bộ quản lý: 02 người.
 - + GV TPT Đội: 01 người.
 - + GV trực tiếp giảng dạy 19 người. (15 giáo viên VH, 4 giáo viên bộ môn);
 - + Số nhân viên trường học: 05 người. (2 HĐ 68)
 - + Tỷ lệ GV trên lớp 1,46gv/lớp (19/13).
- Trình độ chung: 22 Đại học; 02 Cao đẳng, 01 Trung cấp, 02 dưới TC (Bảo vệ).
- Trình độ CBGV (22 người): Đạt Chuẩn NN 20/22 (ĐH), Chưa chuẩn 02/22 (2CD).
- Tổng số đảng viên: 15 người, chiếm 55,5%.

1.2 Số lượng Học sinh :

Năm học 2025-2026, trường tiểu học Ngô Quyền có 13/13 lớp học 2 buổi/ ngày (điểm chính 8 lớp, điểm lẻ 5 lớp). Tổng số có: **331 HS, giảm so năm học trước 8 HS**

(điểm chính 220 HS, điểm lẻ 111 HS), trong đó: Nữ : 161 HS; DTTS : 186 HS; khuyết tật trí não: 02HS, khuyết tật tay: 01 HS.

1.3 Về CSVC :

- Diện tích toàn trường 10.280 m²(Điểm chính: 6890m², điểm lẻ 3390m²). Trung bình 28 m²/HS (Điểm chính : 34m², điểm lẻ 21m²).

- Toàn trường hiện có 35 phòng làm việc. Trong đó: 22 phòng học, 2 phòng thư viện, 2 văn phòng, 4 phòng làm việc hành chính, 2 phòng bảo vệ, 2 phòng kho, 1 phòng y tế.

- Có đủ số bàn ghế học sinh cho 15 phòng học. Có 2 bộ bàn ghế văn phòng, bàn ghế các phòng làm việc của bộ phận hành chính, nhà thư viện.

- Có 19 máy tính để bàn (2 hỏng), 6 laptop (3 hỏng), có 6 máy in (3 cái hỏng), 2 máy chiếu (hỏng), có 15 ti vi/12 lớp học và 1 ti vi văn phòng. Có 4 hệ thống mạng Internet phục vụ hoạt động.

- Có tường rào, cổng trường, khuôn viên có cây xanh che bóng mát, có bồn hoa, cây cảnh được bố trí hợp lý, đẹp mắt.

- Có điện, quạt đầy đủ, có giếng khoan, có 4 công trình vệ sinh (2 HS (hỏng), 2 CBGVNV), có 3 nhà xe (2 của HS, 1 của CBGVNV).

***Thuận lợi :**

Trong năm học nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Phòng VHXH, của Đảng ủy, chính quyền địa phương, của chi bộ Đảng và sự quan tâm của Hội CMHS, sự phối hợp tốt của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nên việc thực hiện nhiệm vụ năm học diễn ra đúng kế hoạch.

Số lượng CB-GV-NV đủ theo biên chế, tỷ lệ GV/lớp tương đối đảm bảo theo quy định. Đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên khá thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường.

HS cơ bản ngoan, có ý thức học tập, có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

Phòng học đảm bảo đủ 1 phòng/lớp. Các lớp học theo CTGDPT 2018 đều có ti vi thông minh phục vụ dạy học. Cơ sở vật chất cơ bản phục vụ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

• Khó khăn:

Là năm học cuối cùng hoàn thiện việc thực hiện CTGDPT 2018, nhưng thiết bị dạy học theo chương trình GDPT mới không đầy đủ (Khối 3,4,5 chưa có) nên có nhiều hạn chế về chất lượng giảng dạy.

Trường có 2 điểm học cách nhau gần 5km nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào.

Mặt bằng dân trí không đồng đều, điều kiện kinh tế một số gia đình còn nhiều khó khăn nên phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học hành của con cái.

Số lượng HS quá ít nên gặp nhiều khó khăn trong việc huy động kinh phí, tổ chức các hoạt động phong trào.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, bằng sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể CBGV-CNV của trường cùng với sự cố gắng học tập của tất cả các em HS, năm học đã kết thúc đúng kế hoạch, nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

2. Kết quả hoạt động:

2.1 Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

**** Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

- Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 phù hợp với điều kiện của nhà trường về đội ngũ giáo viên, về CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có. Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, các HĐGD theo quy định của BGD, đảm bảo hiệu quả. Thực hiện chương trình chính khóa có lồng ghép, tích hợp Quốc phòng và an ninh, GD về quyền con người, GD về ATGT, GD về STEM/STEAM, GD bình đẳng giới...

- **Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày:** Căn cứ trên số lượng giáo viên và số phòng học hiện có, năm học 2025-2026 nhà trường đã bố trí GV và phòng học để thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày cho 13/13 lớp, 9 buổi với 32 tiết/tuần theo quy định.

- Thực hiện chương trình giáo dục: hiện nay nhà trường đã thực hiện xong chương trình giáo dục năm học 2025-2026, đảm bảo đúng tiến độ chương trình năm học theo quy định. Trong KHGD nhà trường đã xây dựng và thực hiện dạy lồng ghép các nội dung Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông; Giáo dục STEM/STEAM; Giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai;

- Triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Anh tương đối có hiệu quả. Căn cứ tình hình thực tế về GV (Thiếu GV dạy 9 tiết học), nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn sắp xếp lại chương trình dạy học phù hợp, giảm số tiết dạy, nội dung kiến thức nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học. Thực hiện đánh giá học sinh đã chú trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập của học sinh. Thực hiện đánh giá định kỳ nhẹ nhàng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Đề kiểm tra định kỳ đảm bảo đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học

sinh và bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

2.2 Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.2.1 Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Hiệu trưởng đã kiên trì tham mưu hiệu quả với cấp trên được cấp trên đầu tư cho 50 triệu đồng để mua sắm thiết bị dạy học và đã cho chủ trường đầu tư 3,5 tỷ đồng để tu sửa CSVC trường lớp đảm bảo điều kiện để công nhận lại trường chuẩn quốc gia; đã sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

2.2.2 Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương:

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa để học tập. Thư viện của trường hàng năm cũng đã huy động HS đóng góp sách cũ, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa của HS nghèo; Nhà trường cũng đã chỉ đạo giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đối với Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 của tỉnh Đắk Nông trước khi sáp nhập, ngay đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo Giáo viên rà soát thực hiện Khung điều chỉnh nội dung/chủ đề theo hướng dẫn của Sở GDĐT kịp thời để đưa vào giảng dạy.

2.2.3 Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Đội ngũ cán bộ quản lý: đủ số lượng (2/2), trình độ đạt chuẩn đào tạo, có thâm niên công tác và có năng lực quản lý tương đối vững vàng.

- Đội ngũ giáo viên hiện có của trường: 20 người (Trong đó có 1 GV làm TPT Đội). Trình độ đạt chuẩn 18/20GV (ĐH) chiếm 90%. Số giáo viên chưa đạt chuẩn hiện nay có 2 GV trình độ CĐ (1 GV nghỉ hưu vào 01/6/2026 và 1 GV làm hồ sơ tự nguyện tinh giảm biên chế, đã có kế hoạch của xã vào tháng 7/2026). Cơ cấu đủ các thành phần giáo viên văn hóa và giáo viên chuyên trách. Đạt tỷ lệ 1.46 GV/lớp. Tuy nhiên số tiết dạy của giáo viên chuyên trách thì thừa tiết ở môn Thể dục và tiếng Anh nhưng lại thiếu tiết dạy ở môn Âm nhạc và Mỹ thuật, thiếu GV dạy Tin học. Để thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày theo quy định tỷ lệ 1.5 GV/lớp thì nhà trường còn thiếu 1 GV.

Nhà trường đã bố trí đủ 1 giáo viên chủ nhiệm/1 lớp để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT 2018; đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh bắt buộc. Tuy nhiên môn Tin học chưa có GV chuyên trách, nhà trường bố trí GV khác đảm nhận do đó chất lượng bị ảnh hưởng nhiều.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường đã chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn thường xuyên quan tâm đến việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối như tổ chức chuyên đề, thao giảng, dự giờ, tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi (đạt 4/4 GV), thi viết sáng kiến cấp trường (12/12 GV), cấp xã (1/1GV)...; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp. Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên trên phần mềm một cách nghiêm túc. Kết quả BDTX năm học 2025-2026 có 22/22 CBGV được kiểm tra, được đánh giá trên phần mềm, kết quả hoàn thành 100%.

2.3 Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực công dân số

2.3.1 Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện chương trình GDPT 2018, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên nghiên cứu bài học, tự nghiên cứu các video dạy mẫu trên mạng, tổ chức thao giảng, mở chuyên đề để học tập và trao đổi lẫn nhau về thực hiện phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

+ Mở chuyên đề : **04** C/đề. Các chuyên đề chủ yếu xây dựng tiết dạy để GV dự giờ tập trung thảo luận về học tập PPDH dạy học tích cực, cách ra đề kiểm tra theo TT27, về STEM... theo CTGDPT 2018.

+ Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đầy đủ (cả tập huấn dạy STEM). Nhà trường đã triển khai dạy tích hợp STEM trong chương trình GD chính khóa đầy đủ theo chỉ đạo và hướng dẫn của SGD.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2.3.2 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh như: vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Chất lượng HS đạt:

+ Lên lớp thẳng : 325/331 em (98,2%) (kế hoạch 97% trở lên).

+ Rèn kuyện lại trong hè: 6 hs (1,8%) thi lại vào đầu năm học.

+ HTCTTH : 76 hs (100%)

+ Học sinh Xuất sắc : 65 em (19,6 %, tương đương năm học trước)

+ Học sinh tiêu biểu : 97 em (30 %)

+ Tổng số HS được khen thưởng toàn trường : 162 HS (49,6%)

+ Tuyên truyền và tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trên mạng các cấp với số lượng 125 HS (tăng hơn so năm học trước), có 12 em tham gia thi cấp Quốc gia, trong đó có 1 HS đạt giải Đồng môn tiếng Anh.

2.3.3 Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Nhà trường đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành. Thực hiện thường xuyên các phần mềm trong công tác quản lý nhân sự, tài sản, chất lượng GD...Thực hiện Học bạ số và chữ ký số đầy đủ, kịp thời.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường đã chỉ đạo đội ngũ CBGVNV tích cực học tập, ứng dụng công nghệ AI trong thiết kế bài dạy, trong công tác làm hồ sơ sổ sách, văn bản hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục, lưu trữ tài liệu hoạt động trong năm học của nhà trường (Sử dụng các phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý hồ sơ CCVC, định danh điện tử mức 2, phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm VNEDU...).

2.3.4 Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện công tác phổ cập giáo dục trong nhà trường đảm bảo hiệu quả. Chú trọng nâng cao chất lượng Giáo dục để đảm bảo tỷ lệ HS học đúng độ tuổi, huy động HS ra lớp 100%, quan tâm đến các đối tượng HS yếu thế, HS có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với các tổ chức bên ngoài nhà trường để hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh và tạo động lực cho HS vui thích khi đến trường, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Cụ thể:

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm gói bánh chưng, trang trí trường, lớp học nhân dịp tết nguyên đán Bính Ngọ.

+ Các phong trào vẽ tranh: viết thư UPU (12 bài), cuộc thi vẽ tranh “ Ngôi nhà mơ ước” và “ Ngày mai trong mắt em” đang triển khai cho HS tham gia.

+ Tổ chức hội thi chữ viết đẹp cấp trường: Có 90 HS tham gia (chiếm 28 % số HS toàn trường). Được công nhận 78HS (86%).

+ Tổ chức thành công hội thi “Rung chuông vàng” cấp trường dành cho HS lớp 4,5 chủ đề mừng 51 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và mừng kỷ niệm 136 năm sinh nhật Bác Hồ.

+ HS được tham gia làm từ thiện bằng cách mua tấm ủng hộ người mù, xây dựng quỹ heo đất để tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức cho HS khối 4 tham quan, trải nghiệm tại đơn vị C4 nhân dịp mừng ngày thành lập QĐNDVN; tổ chức cho HS khối 5 tham quan, trải nghiệm tại nhà đày BMT, bảo tàng BMT.....

2.3.5 Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại nhà trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, không có Giáo viên dạy thêm trái quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên trong năm học để kịp thời góp ý, điều chỉnh những sai sót trong quá trình hoạt động. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và triển khai thực hiện hàng tháng nghiêm túc theo kế hoạch đề ra. **Cụ thể:**

+ Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn;

+ Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

+ Kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá thường xuyên, ghi nhận xét vở học sinh;

+ Công tác tổ chức ra đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, xây dựng ma trận đề.

+ Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị phòng thư viện.

+ Quản lý CSVC, quản lý tài chính, quản lý hồ sơ viên chức trong nhà trường....

Qua quá trình kiểm tra không phát hiện ra cá nhân nào vi phạm đến mức cần xử lý cả. Những sai sót nhỏ được kịp thời góp ý, điều chỉnh, bổ sung. **Chất lượng công**

tác kiểm tra được đảm bảo.

2.3.6 Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Xây dựng môi trường giáo dục “an toàn - xanh - sạch - đẹp”; trồng hoa vườn trường, chăm sóc các bồn cây ở khuôn viên trường học.

- Tổ chức các hoạt động phong trào như: Thi rung chuông vàng đối với HS khối 4,5 nhân dịp chào mừng ngày 30/4 và ngày 19/5, gói và nấu bánh chưng, trang trí trường lớp nhân dịp tết nguyên đán, tổ chức ngày hội STEM/ STEAM về làm sản phẩm từ các nguyên liệu tái chế; Tham quan đơn vị Bộ đội dịp 22/12 (HS khối 4); Tham quan, trải nghiệm tại địa chỉ đỏ dịp 26/3 (HS khối 5 thăm nhà đày Buôn Ma Thuột, bảo tàng Đắk Lắk, công viên nước...); Phong trào từ thiện (Mua tấm ủng hộ người mù 700 bó tấm, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt 9,5 triệu đồng và các hiện vật khác như quần áo, sách vở, gạo...).

- Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (đạt 4/4 GV) đúng theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tích cực viết và đăng bài trên mạng xã hội để đưa tin các hoạt động của trường về việc triển khai thực hiện kế hoạch Giáo dục, các hoạt động phong trào ... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

a) Kết quả nổi bật, nhận xét, đánh giá, ưu điểm:

- Năm học 2025-2026, trường tiểu học Ngô Quyền đã thực hiện tốt nhiệm vụ năm học theo kế hoạch và theo chỉ đạo, hướng dẫn của SGD&ĐT tỉnh Lâm Đồng. Lãnh đạo nhà trường và đội ngũ CBGVNV của trường đã xác định được trách nhiệm của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành trong bối cảnh theo đổi chính quyền địa phương. Tập thể CBGVNV chủ động, đoàn kết, tự giác và có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Mọi hoạt động trong nhà trường diễn ra đúng kế hoạch, các phong trào thi đua trong giáo viên và học sinh vẫn được duy trì tốt và đã đạt được những thành tích đáng tự hào. Chất lượng giáo dục vẫn được giữ vững. Nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin

và đẩy mạnh các hoạt động trong tất cả các mảng của nhà trường, thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục và trong thực hiện các nhiệm vụ. Năm học 2025-2026 đã kết thúc thành công, mọi chỉ tiêu đều đạt được theo nghị quyết Hội nghị viên chức đề ra.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện nhiệm vụ giáo dục của ngành dưới sự quản lý trực tiếp của Phòng VHXXH xã Nam Dong, chuyên viên phụ trách mảng giáo dục không thuộc chuyên ngành GD. Vì thế việc chỉ đạo trực tiếp về hoạt động chuyên môn chưa được sát sao, chưa đi vào chuyên môn chính, chưa có sự hướng dẫn cụ thể, đa số nhà trường tự thân vận động, chủ động trong mọi hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ năm học chúng của ngành.

2. Bài học kinh nghiệm

- Tập thể CBQL, GVNV cần nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ cấp trên.

- Cần tích cực nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của ngành để vận dụng vào thực tiễn công việc một cách hiệu quả.

- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy và trong công tác quản lý.

- Tập thể nội bộ đoàn kết, có tinh thần tương trợ lẫn nhau.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để đảm bảo các điều kiện về nguồn nhân sự và CSVC cho nhà trường đủ điều kiện công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2026, nhà trường kiến nghị và đề xuất với UBND xã Nam Dong nội dung sau:

- Nhanh chóng triển khai tu sửa CSVC trường lớp, tiếp tục đầu tư kinh phí để bổ sung hoàn thiện việc tu sửa CSVC cho nhà trường, tham mưu cấp trên về đánh giá ngoài để công nhận lại trường chuẩn Quốc gia kịp thời trong năm 2026; tạo điều kiện cấp kinh phí cho nhà trường trang bị bổ sung máy nghe, nhìn và các thiết bị vận động cho HS; bổ sung bàn ghế HS cho các phòng chức năng...

- Các cấp có thẩm quyền có kế hoạch bổ sung GV Tin học, GV tiếng Anh để thực hiện dạy học các môn học này đầy đủ, có chất lượng. Bổ sung GV văn hóa để thay thế các 3 GV nghỉ hưu và nghỉ do tình giản biên chế.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường.
2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục
3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho HS.
4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo
5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo
6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học
7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong mọi hoạt động
8. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường TH Ngô Quyền. Nhà trường xin báo cáo đề cập trên được biết.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã Nam Dong;
- UBND xã Nam Dong;
- Phòng VHXXH;
- BGH, Các tổ chuyên môn;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Hà